TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2020/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 03 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 239/2020/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", giữa:

- **Nguyên đơn**: Bà **Bùi Nguyễn Nhật M** - sinh năm 1993; Địa chỉ: K382 H05/12/40 Tôn Đản, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- **Bị đơn**: Ông **Nguyễn Triều Hải Q** - sinh năm 1989; Địa chỉ: Đường Xuân Thiều 30, tổ 14, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn**: Bà **Bùi Nguyễn Nhật M** - sinh năm 1993; Địa chỉ: K382 H05/12/40 Tôn Đản, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- **Bị đơn**: Ông **Nguyễn Triều Hải Q** - sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 14, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Nguyễn Nhật M và ông Nguyễn Triều Hải Q thuận tình ly hôn.

2.2 Về quan hệ con chung: Bà Bùi Nguyễn Nhật M và ông Nguyễn Triều Hải Q xác nhận có 01 con chung và tự thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau:

Giao bà Bùi Nguyễn Nhật M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phúc L, sinh ngày 31/10/2018 đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Triều Hải Q cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Phúc L mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng chẵn) đến khi đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu tính từ ngày 05/8/2020.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung: Bà Bùi Nguyễn Nhật M và ông Nguyễn Triều Hải Q xác nhận không có tài sản chung.

2.4. Về nợ chung: Bà Bùi Nguyễn Nhật M và ông Nguyễn Triều Hải Q xác nhận không nợ chung, không ai nợ chung bà Bùi Nguyễn Nhật M và ông Nguyễn Triều Hải Q.

2.5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Bùi Nguyễn Nhật M tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Bùi Nguyễn Nhật M đã nộp theo Biên lai thu số 0004492 ngày 19/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Hoàn trả lại cho bà Bùi Nguyễn Nhật M số tiền tạm ứng án phí còn dư 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông Nguyễn Triều Hải Q chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường An Khê, Q.Thanh Khê, TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Xuân Hương